

DỰ THẢO

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số /BB-ĐHĐCĐ ngày /04/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) về tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026;
2. Báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT trong năm 2025;
3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026;
4. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Điều 2. Thông qua định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030

1. Mục tiêu chiến lược tổng quát

Trong giai đoạn tới, BSC hướng tới trở thành CTCK cung cấp hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện, tổng thể và liên thông trên một nền tảng số hóa nhằm khai thác tối đa hệ sinh thái khách hàng của BSC cũng như các cổ đông chiến lược.

Chiến lược này được triển khai trên 03 trụ cột trọng yếu: tài chính – công nghệ – sản phẩm. HĐQT đề xuất Tầm nhìn đến năm 2030 của BSC như sau:

➤ **Về năng lực tài chính:** Nâng cao quy mô vốn chủ sở hữu lên gấp khoảng 2 lần so với cuối năm 2025. Công ty tập trung tăng cường năng lực vốn và tối ưu cấu trúc nguồn lực nhằm mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả sinh lời và củng cố nền tảng quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế, bảo đảm tăng trưởng an toàn và bền vững.

➤ **Về công nghệ:** Đẩy mạnh xây dựng nền tảng giao dịch hợp nhất để có thể tích hợp toàn bộ hệ sinh thái sản phẩm, đồng thời tích hợp sâu hơn vào hệ sinh thái số của BIDV nhằm cung cấp dịch vụ chứng khoán liền mạch thông suốt cho khách hàng. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục ứng dụng AI và tự động hóa để cá nhân hóa trải nghiệm, nâng cao hiệu suất vận hành và tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn.

➤ **Về sản phẩm:** Hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhóm khách hàng mục tiêu trên một nền tảng số hợp nhất. Phát triển nhanh và đa dạng hóa các nguồn thu từ các mảng dịch vụ tài chính - chứng khoán ít thâm dụng vốn.

(Các nội dung chi tiết tại Tờ trình số /TTr-BSC ngày /04/2026 đính kèm theo Nghị quyết)

2. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động rà soát, đánh giá và điều chỉnh Chiến lược phát triển giai đoạn 2026 – 2030 phù hợp với điều kiện thị trường thực tế nếu thấy cần thiết và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của BSC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	700
2	Tỷ lệ vốn khả dụng	%	≥260

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2026 phù hợp với điều kiện thị trường (mức tăng trưởng và/hoặc quy mô thanh khoản thị trường...) nếu thấy cần thiết và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025, phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025:

Trong đó, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Các chỉ tiêu tại BCTC năm 2025	Số tiền
1	Tổng tài sản	16.627.752.225.049
2	Vốn chủ sở hữu	5.527.757.894.191
	<i>Trong đó: Vốn Điều lệ</i>	<i>2.453.659.430.000</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	616.205.529.645
4	Lợi nhuận sau thuế	493.666.033.520

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Công thức/ghi chú	PPLNST 2025
I	Lợi nhuận năm 2025		493.666.033.520

II	Lợi nhuận còn lại các năm trước		524.052.519.654
III	Lợi nhuận chưa phân phối	(III) = (I) + (II)	1.017.718.553.174
IV	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		276.000.000
V	Phương án phân phối lợi nhuận		
1	Lợi nhuận sử dụng để phân phối	(1) = III - IV	1.017.442.553.174
2	Trích lập các quỹ	(2) = (2.1)	43.690.000.000
2.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(2.1)	43.690.000.000
2.2	Tỷ lệ trích (so với Lợi nhuận chưa phân phối)	(2.2) = (2.1)/(III)	4,29%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau trích quỹ và trả thù lao	(3) = (1) - (2)	973.752.553.174
4	Chi trả cổ tức (*)	(4) = (4.1) x (4.2)	245.365.943.000
4.1	Vốn điều lệ tại 31/12/2025 (không tính cổ phiếu quỹ)		2.453.659.430.000
4.2	Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng cổ phiếu)		10%
VI	Tổng lợi nhuận còn lại	(VI) = (3) - (4)	728.386.610.174

Ghi chú: - Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nghĩa vụ thuế cũng như lãi tính thuế ước tính của BSC chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán. Trường hợp số thuế trên báo cáo tài chính kiểm toán bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế, lợi nhuận để lại trên bảng số liệu trên có thể sẽ điều chỉnh lại tương ứng.

- (*): Số liệu này có thể được điều chỉnh, cập nhật theo số lượng cổ phiếu BSI đang lưu hành thực tế tại ngày chốt giao dịch hưởng quyền để thực hiện chi trả cổ tức và tình hình xử lý cổ phiếu lẻ.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và phê duyệt của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

3. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

- **Tỷ lệ chi trả:** Dự kiến 10%/Mệnh giá cổ phiếu.
- **Hình thức chi trả:** Bằng tiền mặt và/hoặc bằng cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định hình thức chi trả phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh thực tế, đảm bảo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty và quyền lợi của cổ đông.
- **Thời gian thực hiện:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2026, HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức thành các đợt phù hợp.

Điều 5. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ của BSC

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ của BSC

Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)
Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ hiện tại	:	2.453.659.430.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	245.365.943 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	245.365.943 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để trả cổ tức	:	24.536.594 cổ phiếu ^(*) (tương đương 10% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá	:	245.365.940.000 đồng ^(*) (Bằng chữ: Hai trăm bốn lăm tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)
Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành	:	2.699.025.370.000 đồng ^(*)
Mục đích phát hành	:	Tăng vốn điều lệ phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty
Nguồn vốn thực hiện	:	Từ Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
Đối tượng nhận cổ phiếu	:	Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu
Tỷ lệ thực hiện quyền	:	10:1 (tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận 01 cổ phiếu mới phát hành thêm theo phương thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)
Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ	:	Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. <i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 111 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền. Với tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1 thì cổ đông A được nhận là $111/10 \times 1 = 11,1$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, cổ đông A được nhận thêm 11 cổ phiếu mới theo phương thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Số cổ phiếu lẻ 0,1 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ</i>
Thời gian dự kiến phát hành	:	Dự kiến trong năm 2026
Đăng ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thêm	:	Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM sau khi kết thúc đợt phát hành theo quy định

(*) Ghi chú: Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế và Vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành có thể thay đổi do xử lý cổ phiếu lẻ và tùy thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông có quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức.

2. Triển khai thực hiện

2.1. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Quyết định các nội dung chi tiết của Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp với tình hình thực tế.
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu theo đề nghị của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu cần).
- Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết trong quá trình phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, bao gồm: (i) sửa đổi/bổ sung Giấy phép hoạt động của Công ty tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; (ii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty; (iii) điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký của Công ty tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; (iv) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM; (v) thay đổi Vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức Vốn điều lệ và các điều khoản có liên quan khác trong Điều lệ của Công ty phù hợp với mức Vốn điều lệ mới sau đợt phát hành; và (vi) các thủ tục khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- Quyết định và thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Phương án đã được phê duyệt, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2. Trong phạm vi ủy quyền nêu trên, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc Công ty để thực hiện một hoặc một số các công việc nêu trên.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho giai đoạn 2026-2028

Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát đề xuất 04 công ty kiểm toán nhằm chọn ra đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính trong cho giai đoạn 2026 - 2028 cho BSC bao gồm:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn một trong 04 công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính cho giai đoạn 2026 - 2028 của Công ty.

Điều 7. Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và Dự toán thù lao năm 2026

1. Thông qua báo cáo chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2025

- Đối với thành viên chuyên trách: Ông Chung Jae Hoon – Phó Chủ tịch HĐQT:

Căn cứ kết quả hoàn thành KPI của Công ty và cá nhân ông Chung, mức thù lao năm 2025 của Phó Chủ tịch HĐQT là 3.001.757.072 VND (tăng ~35 triệu VND so với dự toán do biến động tỷ giá VND/USD trong năm 2025).

- Đối với Thành viên HĐQT và Thành viên BKS hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm: Tổng thù lao là 276.000.000 VND.

2. Thông qua dự toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2026

2.1. Đối với thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 VND/tháng;
- Thành viên Hội đồng quản trị : 5.000.000 VND/tháng;
- Trưởng Ban Kiểm soát : 5.000.000 VND/tháng;
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 VND/tháng.

** Ghi chú: Các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm do HSC để cử từ chối nhận thù lao.*

2.2. Đối với thành viên HĐQT chuyên trách

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc hoạt động theo chế độ chuyên trách và hưởng lương theo Quy chế chi trả tiền lương của Công ty;

- Đối với Phó Chủ tịch HĐQT (kiêm Phó Tổng Giám đốc) và thành viên chuyên trách HĐQT (dự kiến bắt đầu từ ngày 22/04/2026).

+ Mức tối thiểu (không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty): 2.853.300.000 VND;

+ Mức tối đa (phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty và KPI cá nhân của nhân sự - với giả định KPIs đạt 100%): 4.755.500.000 VND.

** Ghi chú: mức thù lao trên chưa bao gồm Thuế nhà thầu và chênh lệch tỷ giá VND/USD (nếu có)*

2.3. Thưởng từ các nguồn hình thành từ lợi nhuận sau thuế (Quỹ thưởng Người quản lý, Phúc lợi...) và phụ cấp tham gia các cuộc họp HĐQT...: Thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ về phân phối lợi nhuận sau thuế và các quy định của Công ty

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
3. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

(Chi tiết toàn văn Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị Công ty sau khi được phê duyệt như đính kèm).

Điều 9. Thông qua Tờ trình và kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

1. Thông qua số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

- Số lượng Thành viên HĐQT BSC nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 05 thành viên, trong đó gồm 01 thành viên HĐQT độc lập;
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 03 thành viên.

2. Thông qua kết quả bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2030 bao gồm:

- Ông/Bà ... – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông/Bà ... – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông/Bà ... – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông/Bà ... – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông/Bà ... – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 bao gồm:

- Ông/Bà ... – Thành Viên Ban Kiểm soát
- Ông/Bà ... – Thành viên Ban Kiểm soát
- Ông/Bà ... – Thành viên Ban Kiểm soát

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được lập thành 02 (hai) bản gốc, gồm 07 trang và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Ngô Văn Dũng